

Số: /2025/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý  
chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được  
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính  
phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch  
vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị  
định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2024 của  
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật  
thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2024 của  
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom,  
vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều  
của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng  
02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một  
số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều  
của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số  
5987/TTr-SNNMT ngày 08 tháng 11 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư  
pháp tại Báo cáo thẩm định số 16/BC-STP ngày 17 tháng 7 năm 2025; ý kiến  
thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật  
thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Lý Sơn, cơ quan chuyên ngành được UBND tỉnh giao nhiệm vụ căn cứ Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được ban hành kèm theo Quyết định này để thực hiện các quy trình, định mức phù hợp với thực tế, điều kiện hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về cơ sở tham mưu định mức kinh tế - kỹ thuật, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn địa phương. Không được gây lãng phí, thất thoát, lợi ích nhóm trong công tác xây dựng định mức;

b) Theo dõi, tổng hợp, đánh giá việc triển khai các quy trình, định mức được ban hành kèm Quyết định này. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần phải sửa đổi hoặc điều chỉnh cho phù hợp với các quy định của Nhà nước, với thực tế quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, cùng các ngành có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

c) Trên cơ sở kết quả thực hiện hằng năm có trách nhiệm rà soát, tổng hợp, đánh giá việc triển khai các hạng mục công việc cụ thể tại quy trình, định mức được ban hành kèm Quyết định này để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi hoặc điều chỉnh cho phù hợp với các quy định của Nhà nước, với thực tế quản lý của tỉnh (nếu cần thiết).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Lý Sơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi và các Đoàn thể Chính trị - Xã hội tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, CNXD, KTTT;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT<sub>Hào</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Tâm Hiền**